

người; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, đào tạo tập huấn khởi sự doanh nghiệp cho 2.500 người, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho khoảng 2.500 người, hỗ trợ phát triển 300 – 350 doanh nghiệp công nghiệp nông thôn, Hỗ trợ tăng nhanh sản phẩm xuất khẩu đạt giá trị khoảng 50 triệu USD. Đến năm 2012 công nghiệp nông thôn có bước phát triển khá mạnh, đạt giá trị sản xuất công nghiệp 4.000 – 4.500 tỷ đồng; đóng góp phần đáng kể vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Đối tượng và phạm vi:

a) Đối tượng: Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư sản xuất công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn và xã (thuộc thành phố); bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã; hộ kinh doanh cá thể theo Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh; các tổ chức dịch vụ khuyến công gồm: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn công nghiệp, cơ sở đào tạo nghiên cứu khoa học công nghệ, doanh nghiệp có hoạt động tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và các hoạt động khác liên quan đến hỗ trợ công nghiệp nông thôn.

b) Phạm vi: Phạm vi hoạt động khuyến công theo Điều 2, ngành nghề hỗ trợ theo Điều 6 Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004 của Chính phủ.

3. Các chương trình khuyến công chủ yếu:

a) Chương trình hỗ trợ tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề:

Điều tra, khảo sát nhu cầu cụ thể về đào tạo nghề, truyền nghề của các cơ sở công nghiệp nông thôn, các địa phương để lập kế hoạch thực hiện chương trình. Hỗ trợ tổ chức các khóa đào tạo nghề, truyền nghề cho lao động mới và đào tạo nâng cao tay nghề. Hỗ trợ đào tạo thợ giỏi trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp để hình thành đội ngũ hướng dẫn viên, giảng viên đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề. Trong đó, đào tạo nghề, truyền nghề mới cho 9.000 người, đào tạo thợ giỏi tiểu thủ công nghiệp làm giáo viên dạy nghề, truyền nghề là 50 người.

b) Chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở công nghiệp nông thôn:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức đối với việc thành lập doanh nghiệp. Tổ chức các lớp giảng viên để có năng lực giới thiệu, phổ biến nội dung của chương trình. Tổ chức hướng dẫn khởi sự doanh nghiệp. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghiệp nông thôn. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về quản lý. Tổ chức hội thảo, thăm quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước. Trong đó, đào tạo khởi sự doanh nghiệp cho 2.500 học viên, nâng cao năng lực quản lý, quản trị doanh nghiệp cho 2.500 học viên. Tổ chức các cuộc hội

thảo, đoàn tham quan khảo sát học tập kinh nghiệm. Hỗ trợ thành lập 300 – 350 doanh nghiệp công nghiệp nông thôn và 3.000 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

c) Chương trình hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật, bảo vệ môi trường:

Tổ chức nghiên cứu điều tra khảo sát xây dựng danh mục mô hình trình diễn kỹ thuật và danh mục các công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học ứng dụng vào công nghiệp nông thôn. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật mới, sản phẩm mới, chuyển giao, ứng dụng công nghệ thiết bị hiện đại, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và xử lý ô nhiễm môi trường. Trong đó xây dựng bộ danh mục về mô hình trình diễn kỹ thuật mới, sản phẩm mới, danh mục các công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học có thể áp dụng vào phát triển công nghiệp nông thôn. Dự kiến thực hiện 30 mô hình trình diễn kỹ thuật; hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng cho các doanh nghiệp công nghiệp nông thôn.

d) Chương trình hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu:

Hướng dẫn áp dụng bộ tiêu chuẩn sản phẩm công nghiệp nông thôn. Hướng dẫn áp dụng hệ thống quy chế bình chọn các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo 5 cấp: Xã, huyện, tỉnh, vùng (khu vực), quốc gia. Định kỳ (hàng năm) tổ chức bình chọn và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã, huyện, tỉnh. Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm tiêu biểu cải tiến công nghệ, mẫu mã, bao bì, có khối lượng lớn và hiệu quả. Hỗ trợ xúc tiến thương mại cho các cơ sở sản xuất có sản phẩm tiêu biểu, tổ chức, phối hợp tổ chức gian hàng công nghiệp nông thôn Phú Thọ tham gia bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp khu vực, cấp quốc gia.

e) Chương trình phát triển hoạt động tư vấn, cung cấp thông tin:

Tư vấn về các hoạt động khuyến công; tiết kiệm năng lượng; về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp và dịch vụ cung cấp thông tin. Trong đó tập trung hỗ trợ các dự án về sản xuất sạch hơn cho 10 – 15 doanh nghiệp, kiểm toán năng lượng và chuyển giao ứng dụng thiết bị, công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho 30 – 40 doanh nghiệp. Xây dựng các chương trình và tổ chức thông tin tuyên truyền về công nghiệp nông thôn và hoạt động khuyến công trên các phương tiện thông tin đại chúng ở các cấp.

f) Chương trình hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế và phát triển cụm - điểm công nghiệp, hạ tầng làng nghề:

Hỗ trợ hình thành các Hiệp hội ngành nghề cấp huyện, tỉnh. Hỗ trợ phát triển các liên kết vệ tinh giữa doanh nghiệp lớn và các cơ sở công nghiệp nông thôn như: Giấy, chè, vật liệu xây dựng, phân bón, khoáng sản. Xây dựng mô hình liên kết làng nghề, cơ sở tiểu thủ công với hoạt động du lịch. Hỗ trợ lập dự án đầu tư, đề án quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp và hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng tại các cụm công nghiệp và làng nghề. Trong đó hỗ trợ thành lập các Hiệp hội ngành nghề ở cấp huyện và tỉnh; xây dựng mô hình liên kết làng nghề và cơ sở sản xuất tiểu thủ công

với du lịch, lễ hội. Hỗ trợ xây dựng đồ án quy hoạch cho các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng cho các cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và hạ tầng làng nghề.

g) Chương trình nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện công tác khuyến công:

Đầu tư nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác khuyến công, tăng thêm biên chế và tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn công nghiệp theo hướng chuyên nghiệp hóa, đồng thời đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khuyến công và cán bộ quản lý Nhà nước ở các cấp về công tác khuyến công nhằm đáp ứng khả năng thực hiện chương trình khuyến công. Trung tâm Khuyến công của tỉnh là đầu mối chuẩn bị kế hoạch, tổng hợp đăng ký dự toán khuyến công. Tổ chức triển khai các chương trình, dự án khuyến công, hỗ trợ lập đồ án quy hoạch và đầu tư kết cấu hạ tầng tại các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn. Tiếp nhận và thanh quyết toán kinh phí khuyến công địa phương. Hỗ trợ cho các chương trình, dự án theo kế hoạch phân bổ vốn hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, nắm tiến độ thực hiện dự án và quyết toán kinh phí khuyến công theo nội dung hỗ trợ và chế độ quy định của Nhà nước. Tổng hợp quyết toán kinh phí khuyến công hàng năm, báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định hiện hành. Tổ chức các hoạt động dịch vụ về tư vấn phát triển công thương; hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các chương trình dự án về sản xuất gạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

4. Về kinh phí thực hiện chương trình:

Kinh phí thực hiện chương trình khuyến công tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2008 – 2012 là: 53,68 tỷ đồng. Trong đó: Nguồn kinh phí của các doanh nghiệp, cơ sở thụ hưởng dự án khuyến công đầu tư: 16,45 tỷ đồng (30,64%). Nguồn kinh phí hỗ trợ từ các cấp ngân sách: 37,23 tỷ đồng (69,36%).

5. Các giải pháp thực hiện chương trình:

a) Tăng cường quản lý Nhà nước về hoạt động khuyến công:

Ủy ban nhân dân các cấp rà soát kế hoạch ở cấp ngành mình, bố trí lồng ghép thúc đẩy chương trình khuyến công. Tăng cường sự phối hợp hoạt động của các sở, ngành hướng dẫn triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động khuyến công.

Tăng cường sự chỉ đạo, hỗ trợ cơ sở vật chất kỹ thuật và bổ sung tăng thêm biên chế cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn công nghiệp để nhanh chóng có đội ngũ cán bộ chuyên trách, đủ sức làm nòng cốt triển khai thực hiện có kết quả các dự án, chương trình khuyến công và các nhiệm vụ liên quan.

b) Giải pháp về nguồn nhân lực:

Tổ chức các lớp ngắn ngày bồi dưỡng cho đội ngũ doanh nhân, tổ chức cho họ đi thăm quan, hội thảo, học hỏi kinh nghiệm phát triển sản xuất kinh doanh. Đào tạo, bồi dưỡng nghề, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật cho công nghiệp nông thôn. Trước

mất từng cơ sở, từng doanh nghiệp cần xác định số lượng, ngành, nghề, trình độ cần đạt, phối hợp với tổ chức dịch vụ khuyến công có biện pháp mở rộng lớp bồi dưỡng ngắn hạn tại cơ sở, để nhanh chóng đáp ứng nguồn nhân lực; đối với các nghề cơ bản cử đi học, đào tạo tại các trường lớp chính quy.

c) Giải pháp về thị trường:

Đối với sản phẩm tiêu thụ tại chỗ, cơ sở sản xuất phải chủ động giải quyết. Tổ chức các cửa hàng, các quầy giới thiệu quản cáo sản phẩm, tạo dịch vụ thuận lợi. Đối với các sản phẩm xuất khẩu, tổ chức xúc tiến thương mại, hướng dẫn, hỗ trợ cùng với các doanh nghiệp tìm thị trường xuất khẩu. Khuyến khích, hỗ trợ thành lập các doanh nghiệp làm đầu mối cung ứng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm, liên kết tạo thị trường ổn định.

d) Giải pháp về công nghệ và bảo vệ môi trường:

Tăng cường hướng dẫn các cơ sở thực hiện các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn vệ sinh môi trường. Đối với các cơ sở mới thành lập phải thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động môi trường và xử lý chất thải; tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời các doanh nghiệp sai phạm. Hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới, áp dụng công nghệ tiên tiến, xử lý chất thải, đẩy mạnh thực hiện chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

e) Giải pháp về huy động các nguồn lực và thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đầu tư, tài chính tín dụng, giải quyết đủ vốn cho công nghiệp nông thôn:

Bố trí ngân sách tỉnh tối thiểu là 2 tỷ đồng/năm để bảo đảm cho các chương trình khuyến công hoạt động có hiệu quả. Tranh thủ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia; nguồn hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; kinh phí từ chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; bố trí lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh có liên quan tham gia vào chương trình khuyến công của tỉnh. Vận động các cơ sở, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước huy động các nguồn vốn tài trợ cho hoạt động khuyến công.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Công thương: Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo khuyến công cấp tỉnh; chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các huyện, thành, thị các đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện chương trình khuyến công; chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm và kiểm tra, đôn đốc các cấp, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp cân đối, lồng ghép các nguồn lực, các chương trình kinh tế - xã hội trong tỉnh với kế hoạch khuyến công hàng năm; chủ trì

rà soát trình UBND tỉnh bổ sung, thay đổi ngân sách, tháo gỡ khó khăn tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp nông thôn.

3. Sở Tài chính: Bố trí ngân sách và cấp kinh phí cho chương trình khuyến công theo kế hoạch đã được tỉnh phê duyệt hàng năm; hướng dẫn, quản lý, kiểm tra sử dụng kinh phí và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chương trình.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Sở Công thương và UBND các huyện, thành, thị hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện chương trình khuyến công đến cấp cơ sở; chủ trì phối hợp với Sở Công thương, Liên minh hợp tác xã tỉnh tổ chức các cuộc thi tay nghề, phát triển nghề, xây dựng làng nghề gắn với xây dựng nông thôn mới.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng: Phối hợp giúp đỡ các cơ sở sản xuất về mặt bằng sản xuất, xử lý ô nhiễm môi trường. Tham gia điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tổng thể các cụm, điểm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trong tỉnh; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các chủ đầu tư thực hiện cam kết xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, nhất là các khu, cụm công nghiệp và làng nghề.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương xây dựng một số mô hình gắn kết giữa du lịch với cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Công thương nghiên cứu xác định danh mục ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào công nghiệp nông thôn, hỗ trợ cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng, đăng ký bảo vệ thương hiệu, bảo vệ bản quyền công nghệ, sản phẩm.

8. Các sở, ngành, có liên quan khác: Có trách nhiệm phối hợp với Sở Công thương giải quyết những vấn đề có liên quan đến sở, ban, ngành mình trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Phú Thọ và các phương tiện thông tin đại chúng: Tăng thời lượng thông tin, tuyên truyền chủ trương chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, giới thiệu tình hình, kết quả hoạt động khuyến công, các mô hình TDKT, sản xuất kinh doanh tốt, công nghệ, kỹ thuật tiên bộ, sản phẩm mới, sản phẩm tiêu biểu, những làng nghề, doanh nhân thành đạt ... góp phần tạo khí thế thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn.

10. UBND các huyện, thành, thị: Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công hàng năm thực hiện chương trình hoạt động khuyến công ở địa phương

mình và chỉ đạo thực hiện khôi phục nghề truyền thống, du nhập phát triển nghề mới, xây dựng làng có nghề, làng nghề, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các hoạt động khuyến công ở địa phương; phối hợp với Sở Công thương, các sở, ngành liên quan phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra giám sát thực hiện chương trình khuyến công tại đại phương mình.

11. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội: Liên minh hợp tác xã Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội doanh nghiệp trẻ, Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật,... tuyên truyền vận động hội viên tích cực tham gia thực hiện chương trình và phối hợp với UBND các cấp và Sở Công thương trong hoạt động khuyến công.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, báo Phú Thọ; UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Quang Thao